

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 43/2025/ TLST-DSST, ngày 31 tháng 10 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V1 (V2)

Địa chỉ trụ sở: Số H L, phường Đ, TP ..

Đại diện theo pháp luật: Ngô Chí D

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Hồng B

Chức vụ: Trưởng phòng cao cấp Xử lý nợ Pháp lý Khách hàng cá nhân.

(Theo Văn bản uỷ quyền số 30/2025/UQN-CTQT ngày 28/7/2025)

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Quách Văn T – Chuyên viên xử lý nợ.

(Theo Văn bản uỷ quyền số 9147/2025/UQ-KHCN ngày 17/9/2025)

Đồng bị đơn: Anh Đỗ Duy N, sinh năm 1998; và chị Lại Thị Cẩm V, sinh năm 1999.

Đều trú tại: Thôn C, xã V, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số: LN2306039348263 (LD2316001227) ngày 09/6/2023; Hợp đồng cho vay LD2430601964 ngày 06/02/2024 và Hợp đồng cho vay LD2403702389 ngày 06/02/2024 giữa Ngân hàng TMCP V1 với ông Đỗ Duy N và bà Lại Thị Cẩm V tính đến ngày 23/12/2025 ông Đỗ Duy N và bà Lại Thị Cẩm V còn nợ TMCP Việt Nam V1 số tiền cụ thể như sau:

Đối với Hợp đồng tín dụng số: LN2306039348263 (LD2316001227) ngày 09/6/2023:

- Nợ gốc là: 348.252.341 đồng.
- Lãi trong hạn là 4.336.274 đồng.
- Lãi quá hạn là 11.111.321 đồng
- Lãi chậm trả lãi là 27.703 đồng.

Tổng số tiền gốc và lãi là: 363.727.640 đồng.

Đối với Hợp đồng cho vay LD2430601964 ngày 06/02/2024:

- Nợ gốc là 54.973.888 đồng.
- Lãi trong hạn là 2.591.423 đồng.
- Lãi quá hạn là 17.751 đồng.
- Lãi chậm trả lãi là 2.015 đồng.

Tổng số tiền gốc và lãi là: 57.585.078 đồng.

Đối với Hợp đồng cho vay LD2403702389 ngày 06/02/2024:

- Nợ gốc là 14.829.069 đồng.
- Lãi trong hạn là 334.616 đồng.
- Lãi quá hạn là 660.923 đồng.
- Lãi chậm trả lãi là 727 đồng.

Tổng số tiền gốc và lãi là: 15.825.336 đồng.

Tổng nợ gốc và lãi đối với cả 03 hợp đồng tín dụng tính đến ngày 23/12/2025 là 437.138.053 đồng (Bốn trăm ba mươi bảy triệu một trăm ba mươi tám nghìn không trăm năm mươi ba đồng). Trong đó:

- **Nợ gốc là: 418.055.298đ** (Bốn trăm mười tám triệu không trăm năm mươi năm nghìn hai trăm chín mươi tám đồng)

- **Lãi trong hạn là: 7.262.313đ** (Bảy triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn ba trăm mười ba đồng)

- **Lãi quá hạn là: 11.789.995đ** (Mười một triệu bảy trăm tám mươi chín nghìn chín trăm chín mươi năm đồng)

- **Lãi chậm trả lãi là: 30.445đ** (Ba mươi nghìn bốn trăm bốn mươi năm đồng)

2.2. Thời hạn trả nợ:

- Chậm nhất là ngày 23 tháng 01 năm 2026, ông Đỗ Duy N và bà Lại Thị Cẩm V phải trả cho Ngân hàng TMCP V1 số tiền là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng).

- Chậm nhất là ngày 23 tháng 02 năm 2026, ông Đỗ Duy N và bà Lại Thị Cẩm V phải trả cho Ngân hàng TMCP V1 toàn bộ số tiền gốc, lãi còn lại.

Kể từ ngày 24/12/2025, ông Đỗ Duy N và bà Lại Thị Cẩm V còn phải tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh mà các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng cho vay đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản vay. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP V1 thì lãi suất đối với số tiền mà ông N, bà V phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP V1 theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP V1.

2.3. Về xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp đến kỳ hạn trả nợ, ông Đỗ Duy N và bà Lại Thị Cẩm V không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ hoặc vi phạm bất kỳ một

kỳ hạn trả nợ nào theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng TMCP V1 có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ nợ gốc và lãi cho tất cả các khoản vay của ông ông Đỗ Duy N và bà Lại Thị Cẩm V tại Ngân hàng TMCP V1 theo Hợp đồng thế chấp số: LN2306039348263 ký ngày 06/6/2023 là: Xe ô tô nhãn hiệu MG (M), MG5 1.5L LUX, 1.5L,AT, có số khung: MMLLA36U68NG037573, số máy: 15S4CSQTNA190041, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Công an huyện K, tỉnh Hưng Yên cấp đứng tên ông Đỗ Duy N.

Trường hợp số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ của Đỗ Duy N và bà Lại Thị Cẩm V tại Ngân hàng TMCP V1 thì Ngân hàng TMCP V1 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự phát mại bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Đỗ Duy N và bà Lại Thị Cẩm V để thu hồi toàn bộ nợ vay.

2.4. Về án phí:

Ông Đỗ Duy N và bà Lại Thị Cẩm V tự nguyện liên đới chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 10.742.761đ (Mười triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn bảy trăm sáu mươi một đồng).

Ngân hàng TMCP V1 được hoàn trả lại 11.580.000đ (Mười một triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002785 ngày 31/10/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 - Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hương

